BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số 75 ngày 3 tháng 9 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☑ **Tài khoản tiền gửi: ☐**

Mẫu số 09

Mã hiệu: .....

Số: 06

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Mầm non xã Núa Ngam

2. Mã đơn vị: 1096032

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: 8903201006371 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Mường Thanh Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển Lương tháng 8 năm 2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
A	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng số				**401.300.649**	**397.646.722**	**3.653.927**			**0**			
Đối với công chức, viên chức				**397.646.722**	**397.646.722**							
1	Lò Thị Yến	8903333346789	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	21.703.453	21.703.453							
2	Nguyễn Thị Thúy	8903088880888	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.765.182	14.765.182							
3	Phạm Thị Liễu	8903215035757	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	18.285.883	18.285.883							
4	Hạ Thị Tình	8903939793979	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	16.986.666	16.986.666							
5	Lê Thị My	8903215035770	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.622.882	14.622.882							
6	Cà Thị Thiên	8903215035728	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	16.166.683	16.166.683							
7	Hà Thị Mai	8903215035684	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.699.324	14.699.324							
8	Lò Thị Thu	8903215035690	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	16.043.328	16.043.328							
9	Nguyễn Thị Nga	8903215035705	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	21.077.098	21.077.098							
10	Lê T Thu Hiền	8903215035711	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	12.099.945	12.099.945							
11	Lương Thị Mai	8903215035792	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	12.099.945	12.099.945							

Người ký: Ha Thi Tinh
Ngày ký: 03/09/2025 09:53:07
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Trường mầm non xã Núa Ngam
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao nhận thực tuyến

Được quét bằng CamScanner

12	Lương Việt Hà	8903215035807	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	20.290.441	20.290.441							
13	Phạm T Thu Hằng	8903215035813	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	16.250.246	16.250.246							Giảm ưu đãi tháng 8: 4.207.320đ
14	Triệu Thị Loan	8903205092697	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	19.337.753	19.337.753							
15	Phạm Thị Thành	8903215036280	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.751.442	14.751.442							
16	Quàng Thị Chung	8903205063828	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	20.167.791	20.167.791							Tăng ưu đãi tháng 8: 4.193.280đ
17	Lò Thị Thanh Tâm	8903215020244	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	16.636.850	16.636.850							Tăng ưu đãi tháng 8: 1.708.200đ
18	Lò Thị Mai	8903215035632	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	-	-							
19	Hoàng Thị Luận	8903215035655	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	13.907.500	13.907.500							Giảm ưu đãi tháng 8: 3.271.320đ
20	Đào Thị Huệ	8903215035865	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.231.557	14.231.557							
21	Cà Thị Tiệp	8903215035786	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	13.380.157	13.380.157							
22	Lò Thị Vân	8903215035820	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	10.972.616	10.972.616							
23	Nguyễn Thị Hồng	8903205047713	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	9.757.326	9.757.326							
24	Tòng Thị Đoàn	8903205099638	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	10.972.616	10.972.616							
25	Lò Thị Nang	8903215036851	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	14.687.985	14.687.985							
26	Lò Thị Thanh	8903205181247	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	8.493.030	8.493.030							
27	Trần Thị Cánh	8903223879999	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	9.285.822	9.285.822							
28	Nguyễn Thị Huyền	8903215035842	Agribank Chi Nhánh Mường Thanh Điện Biên	5.973.201	5.973.201							
II	**Lao động hợp đồng theo nghị định 111/2022/NĐ-CP**			**3.653.927**		**3.653.927**						
1	Trần Phạm Hùng	8903215035859	NHNoĐB	3.653.927		3.653.927						
III	**Đối với LĐ hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định**											
IV	**Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng**											
V	**Thanh toán cá nhân khác**											

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu ba trăm nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng./

Được quét bằng CamScanner

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước

1. **Tổng số biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 28 Biên chế**
   Số biên chế công chức, viên chức tăng (giảm) trong biên chế
2. **Tổng số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: 01 Hợp đồng**
   Số hợp đồng lao động tăng (giảm) trong tháng.....hợp đồng
3. **Số tiền đã chuyển lương và phụ cấp lương tháng trước:** **399.223.882 đồng**
4. **Số tiền chuyển lương và phụ cấp lương trong tháng :** **397.646.722 đồng**

- **Số tiền tăng** **5.901.480 Đồng**
- **Số tiền giảm** **7.478.640 Đồng**
- **Số tiền tăng (giảm) so với tháng trước: Giảm:** 1.577.160

5 **Tổng số tiền chuyển :** **401.300.649**

Ngày .....3... Tháng ...9.... Năm 2025

Người lập	Kế toán trưởng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)*
Trần Thị Cánh	Trần Thị Cánh	

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ..... Tháng ..... Năm 2025

Giao dịch viên **Giám đốc KBNN Khu vực X**

Hạ Thị Tình

Được quét bằng CamScanner